TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2024/QĐ-TA	*Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 108/QĐ-TA ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Y K** (Tên gọi khác: Không); Số định danh cá nhân 066209015604; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/8/2009; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Ê; Trình độ văn hóa: 2/12; Nguyên quán: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không, tiền sự: 01; Con ông Y T và bà H N, có mặt.

Đại diện hợp pháp: Bà H N, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố B.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Trưởng Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tiến C - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Y Kh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 22/6/2024, công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện ông Y K có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đưa ông Y K đến Bệnh viện đa khoa thành phố B xác định tình trạng nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm ông Y K dương tính với chất ma túy loại Amphetamine và Methamphetamine.

Quá trình làm việc tại công an xã H, ông Y K khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2023, loại ma túy thường sử dụng là Amphetamine và Methamphetamine, hình thức sử dụng là hút, lần sử dụng gần nhất là ngày 20/6/2024.

Công an xã H đã thông báo tình trạng nghiện và hướng dẫn các thủ tục đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng ông Y K không thực hiện, vì vậy Công an xã H đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B trình bày:

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Xét đề nghị số 18/ĐN-CNBB, ngày 12/8/2024 của UBND xã H, thành phố B về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K đã thể hiện: Ông Y K là người nghiện ma túy từ năm 2023, loại ma túy thường sử dụng là Amphetamine và Methamphetamine. Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã thông báo tình trạng nghiện và hướng dẫn các thủ tục đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng ông Y K không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối ông Y K.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền giải quyết vụ việc, tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng; trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K, thời gian là 14 đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của cơ quan đề nghị là Phòng lao động, thương binh xã hội thành phố B và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đã có đủ căn cứ để xác định:

- Về thẩm quyền, trình tự thủ tục: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K là đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Về nội dung: Ông Y K người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, buộc ông Y K phải biết rõ ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của con người và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nhưng ông Y K cố ý sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023 cho đến nay. Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã thông báo tình trạng nghiện và hướng dẫn các thủ tục đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng ông Y K không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình làm việc ông Y K đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, nhân thân, mức độ nhận thức về pháp luật của người bị đề nghị và ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy mặc dù biết tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng ông Y K vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi sử dụng chất ma túy của ông Y K có tính liên tục, để tạo điều kiện cho ông Y K chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề, cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 40, 41, 42 và Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021;

- Áp dụng các Điều 3; Điều 8; Điều 23; Điều 24, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Áp dụng Điều 33 Luật phòng chống ma túy.

- Áp dụng Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Y K.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 09 (chín) tháng kể từ ngày người phải chấp hành quyết định bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: T4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố B chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, thương binh và Xã hội thành phố B đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- VKSND TP.B;
- Phòng LĐTB&XH TP.B;
- UBND xã H;
- Công an xã H;
- Công an TP.B;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh